

## SƠ KHÁC BIỆT GIỮA HÁN NHO VÀ VIỆT NHO

T&#225;c Gi&#7843;: Đông Lan

Ch&#250;a Nh&#7853;t, 04 Th&#225;ng 10 N&#259;m 2009 21:55

---

Từ trước tới nay, ta thường chỉ căn cứ vào những sách của Tàu, và chỉ xét Tàu thì thôi. Tờn, Hán từ đi, với lãnh thổ rộng lớn, dân cư đông đúc, nên sự nghiệp nhân có tới hàng nghìn năm, rộng Tàu là “Trung Quốc” (nền văn minh, chung quanh là chòm sao) như hình tượng phong, và Nho giáo có nguồn gốc ở bên Tàu. Nhật là với Tây Âu thì không mấy nghi ngờ về Nho, mà chỉ đơn giản hoá Nho với Khổng Tử, Nho là “Confucianism”.

Những trước những công trình vô tận của khoa học liên ngành khảo cổ, di truyền, nhân chủng, hình thái học... ngày hôm nay, thì những kiến thức trên bề coi là xưa cũ, không đúng với sự thực.

Cũng như, với công trình nghiên cứu nghiêm túc mới đây của 32 tác phẩm triết học, Triết gia Kim Đông đã xác định Nho Giáo đã có từ rất lâu, trước khi Tàu lập quốc, trước khi có mặt dân tộc là Tàu xuất hiện. Nho xuất phát từ thềm khu vực sông và gấm có bốn giai đoạn:

Một là Hoàng Nho thuộc Tam Hoàng từ 4480-3080 trước Tây Lịch.

Hai là Di Nho từ vua Thuấn 2255 – vua Vũ 2205 trước T.L.

Ba là Việt Nho hay Nguyên Nho từ Xuân Thu 821 trước T.L. Nội dung Việt Nho được Khổng Tử công thức hóa thành Ngũ Kinh của Nho giáo.

Bốn là Hán Nho cũng là Khổng Giáo từ nhà Chu 1122 trước T.L. những bước sa đọa với sự xuyên tạc của nhà Hán.

Hoàng Nho là Nho của Tam Hoàng: Phục Hy, Nữ Oa, Thần Nông. Nho đời này được chia đứng trong bốn loại sách gọi là : Tam Phồn, Ngũ Đế, Bát Sách, Cửu Khâu. Đời nhà Chu (1122-225 trước T.L.) có đời “chức quan” ngoài sự, đời coi với bốn sách của xưa này. (Chu Lễ, chế độ Xuân Quan Tông Bá, Tể tướng Ngô Sĩ). Họ gọi là ngoài sự vì những sách đó có trước khi có nước và dân Tàu. Có lẽ chính vì không phải là kinh sách của họ (nội sự), nên sự sách Tàu chỉ truyền lại một cách mờ nhạt rộng nhà Chu đã “đổi mới” các chức này. Cũng như làm ngoài sự sau quên dần dòng văn hoá Hoàng Nho và hình chế còn tính lịch sử từ Hoàng Đế 2696 trước T.L. trở lên Thần Nông là 2737 trước T.L., Phục Hy 2852 trước T.L. Phồn Hoàng Nho này, đã là nền tảng của Nho mà sau này Khổng An Quốc (Cháu đời 12 đời của Khổng Tử) trong bài tựa Kinh Thư gọi là “Đời Đáo”. (Hoàng Nho chi đời Đáo dã)

Thật ra những niên hiệu này do Tàu đời ra sai với sự thực lịch sử, trái với những tin mới nhất về khảo cổ. Nếu văn minh lúa nước của Hoà Bình của ngoài Việt cổ đã có ít nhất 10 ngàn năm, thì Thần Nông ngoài sự thu hoạch cây lúa cũng phải có từ thời xa xưa này.

Cho nên niên hiệu liên truyền trên với Hoàng Nho là bước xa sự thực nhất.

Đời từ thời hai là Nghiêu Thuấn. Sách Trung Dung chế độ 30 với: “Truyền Ni từ thuở Nghiêu Thuấn hiện chế độ Văn Vũ” (Truyền Ni- tên Khổng Tử- thuở từ đời đời của ông từ mình là Nghiêu, Thuấn, còn hiện chế độ thì theo vua Văn, vua Vũ.)

Thế mà, trong sách Mạnh Tử (Ly Lâu Hồ) đời chép đời nguồn gốc của vua Thuấn và vua Văn Văn ngoài sự chính là ngoài sự Man Di (trích đời phần sau). Vì thế, ta có thể gọi thời này là DI NHO,

## Sơ Khác Biệt Giữa HÁN NHO và VIỆT NHO

T&#225;c Gi&#7843;: Đông Lan

Ch&#250;a Nh&#7853;t, 04 Th&#225;ng 10 N&#259;m 2009 21:55

Tên là Nho của dòng tộc Man Di. Xin lưu ý tên Man Di là chữ tên của chủng tộc Man và Di, còn gọi chung là Tộc Di - tộc thuộc Chiên quỳ thì có tên là Bách Việt - hoàn toàn không có ý nghĩa xa "mũi r" như tên sau này do người Trung Hoa cố tình bôi bác. Chính bậc Vua sáng vĩ nhân vĩ ngã mình là Man Di. Triều Đạ khi làm vua Nam Việt xưng là "Đệ Tử Trùng Ng Man Di". Hùng Đế ch năm 887 trước Công T.L.khởi c tộc tộc hi u nhà Chu tng, lý do Man Kinh( tên cũ của tộc S) ít ra cũng ngang hàng với nhà Chu, nên không thêm nhn ch tộc tộc nhà Chu. Hán Vũ Đế khi mũi lên ngôi còn tộc nhn mình là " Hán Man", và vĩn tộc Ly Vua mũi t lãnh tộc của Di tộc i xa vĩy.

Đệ tử ba là VIỆT NHO. Việt cũng là Bách Việt, là tên đt ra sau đt ch các dòng tộc cũ nh Tộc Di hay Man Di. Đó là mũi liên đoàn các dân bñn thuộc đt cng tộc phía Nam sông Hoàng Hà trti dài tti phía Đông b Thái Bình Dng, h cng kh p n c Tàu ngày nay tr c khi Tàu lp qu c và xu t hi n mũi dân tộc gọi là Tàu. Đoàn c dân bñn đt a này g m nh u dòng tộc nh Viêm Chng, Tam Miêu, C u Lê, rti còn là C u Di, Tộc Di...và sau này đt c gọi chung bñg tên Bách Việt g m nh u chi nh :

B c Việt : mũi n Kinh S.

Liêu Việt : mũi n H Qu ng

U Việt : mũi n Chi t Giang

Mân Việt : mũi n Phúc Ki n

Nam Việt : mũi n L ng Qu ng

L c Việt : mũi n B c Việt Nam hi n nay.

Ch Việt của đoàn người Bách Việt này đt c vĩt vĩi b M, ch lúa M của nñn văn hoá nông nghiệp. M là lo i lúa n c, khác lo i lúa khô, lúa tộc của du m c.

Hàng Nho, Di Nho cũng chính là Việt Nho, vì kh i thu ch có đt chng tộc Bách Việt cng toàn cõi mệnh mng t mũi n Nam Hoàng Hà đt n tñn b Thái Bình Dng, vĩi nñn văn hoá chung là Nho Nguyên Thu. Việt Nho do đó còn là Nguyên Nho.

Thu HÁN NHO. Khi Khng T ( 551-479 trước Công T.L.) san đt nh nñn văn hoá c xa thành Ngũ Kinh ( Dch, Thi, Thu, L, Nh c)vñn c nhñn m nh s vĩc ngài ch thu t l i đt o lý của ngññi xa mà không h sáng tác gì c : « thu t nhi b t tác, tín nhi hi u c »( Luận Ng, quy n bñn). Cho nên nñn văn hoá của « ngññi xa » mà « vĩn thuộc bi u » của Tàu ngñng vĩng đt i chính là ngññi T Di, Bách Việt của đt i tộc Việt của chúng ta. Trong sách Trung Dung có ghi rti rõ ràng cái h c thu t của Khng T là : « Trng Ni t thu t Nghiêu Thu n, hi n chng Văn, Vũ ».Nghiêu Thu n là hình nh nhng minh quân, hi n trit th i c xa mà Khng t coi là b c tộc của Nho. Mà chính trong sách Mnh T ( chng Ly Lâu H) có câu « Vua Thu n sinh ra đt Ch Phùng, vĩ sau đt i đt Ph H và mũi t đt Minh Điu. y là ngññi Di mũi n Đông vĩy »( Thu n sanh Ch Phùng, thiên Ph H, t t Minh Điu, Đông Di chi nhân đt). Thêm n a, Mnh T xác nhñn nguñn g c Văn Vng cũng là T Di « Vua Văn Vng sinh ra đt K Châu, mũi t đt T Dnh, y là ngññi Di mũi n Tây vĩy( Văn Vng sanh K Châu, t t T Dnh, Tây di chi nhân đt). S vĩc quan trng nh vĩy mà lch s ta thng b quên không chú ý tti khía cñh này và c tng các minh quân Thu n, Văn Vng là vua của Tàu. Điu này lti càng th y rõ văn hoá mà Khng t « ch thu t l i, mà không sáng tác » chính là Văn hoá Việt C, còn có tên là văn hoá Man Di, hay sau này gọi là Văn Hoá Bách Việt vĩy. Xin

## Sự Khác Biệt Giữa HÁN NHO và VIỆT NHO

T&#225;c Gi&#7843;: Đông Lan

Ch&#250;a Nh&#7853;t, 04 Th&#225;ng 10 N&#259;m 2009 21:55

mở ngoặc ở đây, Việt Nam chúng ta ngày nay là chi nhánh Lạc Việt của đời tộc Bách Việt, đi bàn Đông Ngô T và sông Hồng. Đời bàn của đời tộc Bách Việt rừng mệnh mệnh, từ sự t b Nam Hoàng Hà đến Đông Thái Bình Đông Ngô. Đời tộc Bách Việt có rất nhiều chi tộc như : Môn Việt, Đông Việt, U Việt, Lạc Việt ... Đời m n i b t chung của đoàn dân b n th Bách Việt là chung m t N n Văn Hoá Nho Nguyên Thu : Anh em k nghi p t c tr ng, khi mùa đeo lông chim, huy n tho i mang nét Lạc ng H p. Kho tàng Huy n s Dân T c Lạc Việt của ta v n mãi l u truy n trong dân gian nh ng câu chuy n v i trình đ Tâm Th c Lạc ng H p nh Con R ng Châu Tiên, Bánh D y Bánh Ch ng ...Sau Kh ng t thì nhà T n « ph n th , Khanh Nho »( đ t sách, chôn h c trò). Ti p theo, khi Hán Cao T m i lên ngôi còn t đ c v cái dng c a k ng i trên l ng ng a mà đ c ng i vua, nên không tr ng Nho. Sau đ n đ i Hán Vũ Đ nghe l i m t Nho gia là Đ ng Tr ng Th , theo Nho đ s đ ng Nho Giáo nh công c c ng c quy n l c. Hán Vũ Đ sai L u Hâm s a kinh sách cũ c a c nhân , g i là bí th trong th vi n Th ch C c a tri u đnh. Các nhà Thái H c kinh đô đ u ph i dùng ngu kinh th vi n Th ch C . Sau này các tri u đ i c a Tàu ti p t c con đ ng c a nhà Hán, c pha ch thêm các y u t c a h vào Nho, đó là tính ch t c a ngu n g c DU M C phía Tây B c, khi n trong Nho Giáo có v mâu thu n :v a có các nét nhân b n nh nhân nghiã l trí tín, nh ng l i có nh ng hình lu t kh t khe nh ho n quan, chôn s ng ng i, n ng v ph n l nghi phi n t p, đ n áp ph n , t c l phi nhân ...Nh t là ta th y nh ng b t c a Tàu còn t c bó chân ph n , ngay c th i đ i này h v n gi t con gái, ăn thai nhi. Nho có nghiã là NHU thu n. V y mà Tri u đnh c a Nho Tàu thì ch tr ng b o ng c đ ng hoá các dân t c nông nghi p b n đ a sau khi đã xâm l ng đ t đai và chi m h u n n văn hoá c a h . Sự khác bi t sâu xa n m trong v n đ c i ngu n hình thành Nho Nguyên Thu mà l ch s c tình b quên. Văn hoá phát tri n theo môi sinh . Công vi c nhà nông t o b n ch t c n cù hi n hoà nên m i có đ o Nhu, còn h ng du m c quen dùng s c m nh đ chém gi t thú r ng ăn th t, s đ ng lý trí c ng r n đ cai tr b y đoàn lang thang hung đ , nên không có nhi u môi tr ng phát tri n nhân đ o. Là m t nhà nghiên c u văn hoá ,Kh ng T khi san đ nh Việt Nho, th u hi u cái khác bi t c t tu y c a hai n n văn hoá nông nghi p và du m c, nên đã khuy n « Hãy làm quân t Nho, đ ng làm ti u nhân Nho » và ch tr ng dùng V ng Đ o thay cho Bá Đ o, t c l y Văn Tr thay cho Võ tr . Trong Lu n Ng , r t nhi u l n Kh ng T bày t s so sánh khác bi t y ( Trích đ n trong ph n Nhà Chu ) .Tóm l i, Nho giáo thì l p thuy t trên đ c Nhân Ái và T ng Dung, nh ng Tàu là dân t c hi u chi n và c c đoan nh t, đã đ ng hoá tiêu di t bi t bao chi t c Bách Việt .Việt Nho do đó đã b sa đ o thành Hán Nho trong th c t .

Khi vua quan tri u đình Việt vì ti p c n v i Nho qua ng Kinh Đ i n nh Ngũ Kinh và T Th cùng các h c thu t c a ngu i Tàu, nên có ph n nào truy n bá l i HÁN NHO vào chính sách cai tr và h c v n. Tuy nhiên, vì tr c khi là Nho gia , tr c khi h c đ làm quan, thì nho sĩ cũng th ng xu t thân t dân giã, sinh tr ng gi a ch n làng quê, cái nôi c a n n văn hoá nhân b n, tr ng tình, nên dù có h c Hán Nho, làm quan v i tri u đình nh h ng Nho Tàu, nh ng gi đ c b n g c văn hoá dân t c, nên các vua quan ta v n th ng ti p thu có ch n l c Nho giáo. Th i vua Lê Thánh Tôn có đ l i m t B Lu t giá tr « Lu t H ng Đ c » 1482 khác xa và cao h n v tính Nhân B n so v i lu t c a Tàu.V giáo đ c đã s m i ng i đ c đi h c r ng rãi , có tr ng t th c do các th y đ hay nho sĩ hi n đ t không làm quan tr v đ y h c. V lu t gia đình, hôn s n ng i đàn bà đ oc lu t pháp b o v nên có quy n gi c a h i môn, có tài s n riêng, h ng quy n th a k .... Ng c l i Tàu không có cho ng i ph n các quy n trên, ng i đàn bà Tàu l thu c hoàn toàn ch ng và con trai, có n i còn ph i chôn s ng khi ch ng ch t.

## S▫ Khác Biệt Giữa HÁN NHO và VIỆT NHO

T&#225;c Gi&#7843;: Đông Lan

Ch&#250;a Nh&#7853;t, 04 Th&#225;ng 10 N&#259;m 2009 21:55

---

Nh▫ng đ▫c bi▫t nh▫t là Nho n▫i đ▫i s▫ng dân gian còn b▫o l▫u, ch▫a đ▫ng nhi▫u nh▫t n▫n Văn Hoá Nhân B▫n Tâm Linh c▫a dân t▫c. Ng▫▫i bình dân lao đ▫ng không bi▫t đ▫c, không bi▫t vi▫t, nên lo▫i Hán Nho c▫a Ngũ Kinh, T▫ Th▫ không tác đ▫ng đ▫▫c. Ng▫▫i Vi▫t trong đ▫i s▫ng xa tri▫u đình, m▫c m▫c, h▫n nhiên s▫ng đ▫i An Vi trong lu▫ tre làng n▫i thôn dã có m▫t n▫n văn hoá t▫c▫ x▫a, truy▫n mi▫ng t▫ đ▫i này sang đ▫i khác, mà còn sót l▫i n▫i các câu ca dao, các l▫i ng▫n ng▫, các phong t▫c, l▫ h▫i dân gian... Đây là lo▫i Nho mà Tri▫t Gia Kim đ▫nh g▫i là Nho Siêu Vi▫t, là lo▫i Nho đã kh▫c sâu vào đ▫i s▫ng, hoà làm m▫t tri v▫i hành, lo▫i Nho « b▫t l▫p văn t▫ ». Lo▫i VIỆT NHO này đã có t▫ th▫▫ ng▫▫i Vi▫t còn là đoàn dân T▫ Di, Bách Vi▫t mệnh mông t▫ Nam Hoàng Hà t▫i b▫ Đông bi▫n Thái Bình, th▫▫ n▫▫c Vi▫t còn trong nôi c▫a H▫ H▫ng Bàng, truy▫n đ▫n th▫i các Vua Hùng V▫▫ng.

Vi▫t Nho, Nho Siêu Vi▫t, Nho c▫a Vi▫t T▫c có th▫ th▫y rõ qua các câu chuy▫n tàng ▫n n▫n Minh Tri▫t Nhân B▫n Tâm Linh c▫a c▫ m▫t dân t▫c. Nh▫ng chuy▫n v▫ vũ tr▫ quan nh▫ Con R▫ng Cháu Tiên, v▫ Nhân sinh quan nh▫ Bánch Đ▫y Bánch Ch▫ng, Phù Đ▫ng Thiên V▫▫ng nói lên cái nh▫n th▫c Hai Chi▫u Kịch R▫ng – Tiên, Tròn – Vuông làm n▫n t▫ng cho m▫t s▫ dung h▫p, t▫▫ng quan hoà ái đ▫ t▫o m▫t cu▫c nhân sinh THÁI HÒA t▫ trong n▫i tâm l▫n sinh ho▫t ngo▫i gi▫i. Ngoài ra v▫i các v▫n ca dao tuy▫t v▫i chuyên ch▫ c▫ m▫t n▫n đ▫o lý truy▫n đ▫t qua tâm tình lúc tát n▫▫c, giã g▫o, m▫i nhau mi▫ng tr▫u ... R▫i có khi l▫i là nh▫ng câu nh▫n g▫i cho con cháu bi▫t s▫ tiêu vong c▫a Đ▫o Lý Thái Hòa Vi▫t Nho theo b▫▫c chân xâm lăng du m▫c : « Cái cò ch▫t t▫i hôm qua, có hai (2)h▫t g▫o v▫i ba (3)đ▫ng ti▫n »...

Có l▫ t▫ x▫a c▫ cho là ca dao ch▫ th▫ hi▫n y▫u t▫ tâm tình c▫a nhân dân, vì ca dao thiên v▫ tình. Nh▫ng khi nghiên c▫u sâu xa, n▫n t▫ng h▫n, ta còn th▫y trong ca dao chuyên ch▫ nh▫ng đ▫u ch▫ c▫a n▫n Minh Tri▫t Vi▫t. Hai và Ba ▫ đây l▫i trùng h▫p v▫i con số 2 v▫ 3 n▫n t▫ng c▫a Kinh Đ▫ch « : Tham( Tam) thiên l▫▫ng đ▫i nhi▫ s▫ » ( S▫ 2 và s▫ 3 là s▫ căn c▫ c▫a Tr▫i Đ▫t). Tr▫▫c khi có ngôn ng▫, ng▫▫i ta dùng ký hi▫u là hình ▫nh và con số. Vào thu▫ khai sinh, Kinh Đ▫ch ch▫ xu▫t hi▫n v▫i nh▫ng ký hi▫u đ▫n s▫ c▫a chân lý, thu▫n phác là hình t▫▫ng nh▫ hai v▫ch, v▫ch li▫n ch▫ Đ▫▫ng và v▫ch đ▫t ch▫ Âm.

Cũng nh▫ nh▫ng câu t▫c ng▫, các hoa văn trên các hình t▫▫ng kh▫o c▫, nh▫ tr▫ng đ▫ng, nh▫ng con số huy▫n bí 2 - 3,5,9...mà ng▫▫i Vi▫t tin t▫▫ng là nh▫ng s▫p x▫p hài hoà c▫a chân lý, nh▫t là c▫ m▫t đ▫i s▫ng con ng▫▫i chan hoà l▫ nghiã, n▫ng tình h▫n lý, trong lu▫ tre làng v▫i tr▫i cùng đ▫t, t▫t c▫ đã ch▫ng minh cho m▫t n▫n Minh Tri▫t Vi▫t. Th▫t v▫y, b▫n s▫c dân t▫c đ▫i n▫ hình qua b▫n lãnh v▫c : Ngôn ng▫ huy▫n s▫, hình t▫▫ng kh▫o c▫, nh▫ng s▫ huy▫n c▫ và th▫ ch▫ nhân ch▫, dân ch▫ n▫i ch▫n làng quê mà Tri▫t Gia Kim Đ▫nh khám phá và g▫i t▫t là : T▫, T▫▫ng, S▫ Ch▫. (Xin đ▫c dunglac.org, Đông Lan, Tìm Hi▫u Tri▫t Vi▫t, t▫p l ).

Do đó, VIỆT NHO chính là văn hoá dân t▫c, trong t▫n cùng ti▫m th▫c cái h▫n dân t▫c bằng b▫c h▫n nhiên m▫c m▫c ch▫n làng quê, hay kinh vi▫n bác h▫c n▫i tri▫u đình tr▫▫ng h▫c.

Nghiên c▫u v▫ ngu▫n g▫c văn hoá Vi▫t Nam Tri▫t Gia Kim Đ▫nh đã xác tín đ▫u ▫y. Ngài cho r▫ng, n▫u b▫ Nho sang m▫t bên thì ta ch▫ tìm th▫y ng▫n ch▫ ch▫a đ▫n g▫c c▫a Văn Hoá, vì Nho giáo ch▫ đ▫ng nh▫ng h▫ng s▫ văn minh c▫a n▫▫c ta. Vì, nh▫ đã trình bày ▫ trên, Nho giáo có t▫ th▫i xa x▫a, chính Vi▫t T▫c m▫i là tác gi▫ c▫a Văn hoá Nho giáo mà Kh▫ng T▫ ch▫ là ng▫▫i làm cái vi▫c san đ▫nh 2000 năm sau mà thôi. Theo sau bao nhiêu nghiên c▫u c▫a Tri▫t Gia Kim Đ▫nh, cũng nh▫ g▫n đây khoa kh▫o c▫ trên th▫ gi▫i đã ch▫ng minh, s▫c dân BÁCH

## S▫ Khác Biệt Giữa HÁN NHO và VIỆT NHO

T&#225;c Gi&#7843;: Đông Lan

Ch&#250;a Nh&#7853;t, 04 Th&#225;ng 10 N&#259;m 2009 21:55

---

Việt đã vào và c▫ ng▫ trên đ▫t Tàu ngày nay tr▫▫c khi có m▫t dân t▫c th▫c s▫ là Tàu xu▫t hi▫n.

Th▫t v▫y, v▫ ngu▫n g▫c dân t▫c Trung Hoa, d▫▫i ánh sáng m▫i nh▫t c▫a khoa h▫c ngày nay, s▫ vi▫c h▫u nh▫ đ▫▫c kh▫ng đ▫nh là kh▫i thu▫ ng▫▫i Trung Hoa là do nhóm dân đ▫nh c▫ t▫i vùng Đông Nam Á đ▫n t▫ Phi Châu ▫ đ▫t thiên di đ▫u tiên qua ng▫ Nam Á, cách đây kho▫ng 60,000 năm, t▫n đ▫n Đông Á cách đây kho▫ng 40,000 năm khi khí h▫u mi▫n B▫c b▫t đ▫u ▫m áp, sau đó t▫ Đông Á và Đông Nam Á t▫n lên phía B▫c Trung Hoa. Đó là nh▫ng nhóm dân đ▫u tiên c▫ ng▫ trên n▫▫c Tàu mà sau này đ▫▫c g▫i chung b▫ng tên Đ▫i T▫c Bách Việt.

Còn ng▫▫i Hoa Hán là k▫t qu▫ c▫a đ▫t thiên di v▫ sau t▫ Phi châu vào đ▫t Trung Hoa qua ng▫ Trung á và Âu Châu kho▫ng m▫t, hai ch▫c ngàn năm sau, và lai gi▫ng v▫i nh▫ng ng▫▫i đã đ▫nh c▫ t▫ tr▫▫c t▫i Tàu..

V▫ s▫ ký, n▫▫c Tàu ch▫ m▫i xu▫t hi▫n t▫ th▫ k▫ th▫ 17 tr▫▫c T.L. Tr▫▫c đó tuy có t▫c H▫ nh▫ng không tìm đ▫▫c ▫n tích, nên gi▫i nghiên c▫u ch▫a công nh▫n. Nh▫ng dù có tính t▫ nhà H▫ thì Tàu cũng ch▫ có t▫ kho▫ng 20 th▫ k▫ tr▫▫c Tây L▫ch và chính th▫c g▫i là Tàu t▫ đ▫i nhà T▫n năm 221 tr▫▫c Tây L▫ch. Do đó, ta có th▫ t▫m phác ho▫ l▫ch s▫ Tàu m▫t cách r▫ng rãi nh▫ sau : Kh▫i đ▫u c▫a l▫ch s▫ n▫▫c Tàu tr▫▫c đ▫i nhà T▫n là nhà H▫, Th▫▫ng, Chu.

Nhà H▫ kéo dài 439 năm( 2205-1766 tr▫▫c T. L.)

Ti▫ng H▫ không ph▫i là tên ch▫ng t▫c, mà ch▫ là m▫t m▫nh đ▫t nh▫ ▫ m▫n Nam sông Hoàng Hà. Đ▫i v▫i ng▫▫i m▫n B▫c thì Nam k▫ nh▫ H▫.

Nhà TH▫▫NG kéo dài 612 năm.( 1776-1154 tr▫▫c T. L.)

V▫ văn hoá thì nhà Th▫▫ng xu▫t phát t▫ Di, Việt. Di và Việt có liên h▫ ch▫t ch▫ v▫ ti▫ng nói và cùng m▫t g▫c Nam Á. Bà Gi▫n Đ▫ch t▫ nhà Th▫▫ng sinh con theo l▫i Dã H▫p c▫a Di, theo m▫u h▫, g▫i tên theo l▫i Việt nh▫ vua Đ▫▫t( Tàu thì g▫i ▫t Đ▫, Hoàng Đ▫). T▫c Th▫▫ng là m▫t b▫ t▫c hùng m▫nh, đ▫t đ▫i nh▫ bé, sau bao chinh ph▫c đ▫t đ▫i mà ch▫ r▫ng ch▫ng 120,000km2, còn nh▫ h▫n B▫c Việt c▫a ta bây gi▫ ( 160,000 km2). Còn chung quanh toàn là đ▫t c▫a Di, có th▫ nói su▫t t▫ b▫ Thái Bình D▫▫ng đ▫n m▫n Nam Trung qu▫c đ▫u là đ▫t c▫a Di. Kh▫i l▫n lao đó g▫m hàng v▫n n▫▫c, m▫i n▫▫c ch▫ nh▫ b▫ng m▫t t▫ng ho▫c huy▫n bấy gi▫. S▫ th▫▫ng g▫i là « v▫n qu▫c ch▫ h▫u. ». r▫i c▫ b▫ t▫c này m▫nh thì thôn tình các b▫ t▫c y▫u h▫n đ▫ sát nh▫p thành m▫t n▫▫c l▫n h▫n. T▫t c▫ các b▫ t▫c này đ▫u có CHUNG m▫t n▫n văn hoá c▫, không có chi phân bi▫t, nh▫ đã vi▫t ▫ trên: Anh em k▫ nghi▫p t▫c tr▫▫ng, khi mùa đeo lông chim, huy▫n tho▫i mang nét L▫▫NG H▫P. Huy▫n S▫ « Con R▫ng Cháu Tiên », « Bánh Ch▫ng Vương, Bánh D▫y Tròn. »...c▫a L▫c Việt chúng ta là m▫t đ▫i n hình c▫a nét văn hoá T▫ Di hay còn g▫i là Bách Việt sau này. Ngoài ra, t▫c « T▫ nh▫m » t▫c là tr▫ng tay trái, dùng tay trái đ▫ cài nút áo c▫a T▫ Di còn ghi l▫i trong Kinh Th▫ là m▫t c▫ th▫ mà Kh▫ng T▫ san đ▫nh sau này « T▫ Di T▫ Nh▫m ». Ng▫▫i Việt m▫c áo cài tay trái, theo đ▫u văn hoá « t▫ di t▫ nh▫m » ( v▫t áo tay ph▫i) (Ng▫▫c l▫i, Tàu m▫c áo v▫t bên trái, dùng tay ph▫i cài nút áo, là h▫u nh▫m).

Nhà CHU kéo dài 897 năm(1122-225 tr▫▫c T.L.) phát xu▫t t▫ Tây Di, h▫ C▫, thu▫c b▫ t▫c Kh▫▫ng. Đ▫n th▫i nhà Chu các b▫ t▫c còn l▫i t▫ v▫n qu▫c là 160. Xem trong b▫n đ▫ Kinh Th▫ c▫a Legge ( quy▫n IV, trang 126) đ▫a v▫c nhà Chu ch▫ quanh qu▫n bên sông Hoàng Hà, t▫c là

## S▫ Khác Biệt Giữa HÁN NHO và VIỆT NHO

T&#225;c Gi&#7843;: Đông Lan

Ch&#250;a Nh&#7853;t, 04 Th&#225;ng 10 N&#259;m 2009 21:55

đi▫ ph▫▫ng Hà Nam, Tr▫▫c L▫▫, S▫▫n Tây, Hi▫▫p Tây ngày nay, mà chung quanh còn vô s▫▫ nh▫▫ng b▫▫ t▫▫c c▫▫a Di.Nhà CHU thu▫▫c dân phía Tây B▫▫c thu▫▫c v▫▫ dân Du M▫▫c, ho▫▫c bán du m▫▫c, hi▫▫u chi▫▫n, theo ph▫▫ h▫▫, tr▫▫ng võ l▫▫c. Kh▫▫ng T▫▫ s▫▫ng d▫▫▫i th▫▫i nhà Chu, tôn th▫▫ Chu Công, nh▫▫ng có l▫▫ khi nghiên c▫▫u san đ▫▫nh kinh sách c▫▫a dân b▫▫n đ▫▫a, tâm truy▫▫n tâm, Kh▫▫ng T▫▫ không ti▫▫c l▫▫i ca ng▫▫i. Trong sách Trung Dung, T▫▫ L▫▫ h▫▫i v▫▫ S▫▫c M▫▫nh. Kh▫▫ng T▫▫ đ▫▫p : « Cái s▫▫c m▫▫nh nào ? S▫▫c M▫▫nh c▫▫a nhà ng▫▫▫i ? s▫▫c M▫▫nh c▫▫a Ph▫▫▫ng B▫▫c ? Hay c▫▫a Ph▫▫▫ng Nam ? Khoan Hoà mà Giáo hoá, không báo thù k▫▫ vô đ▫▫o, đó là S▫▫c M▫▫nh c▫▫a ng▫▫▫i PH▫▫▫NG NAM. Ng▫▫▫i QUÂN T▫▫ theo đ▫▫o lý Ph▫▫▫ng Nam . Còn khi ng▫▫ cũng đeo g▫▫▫m m▫▫c giáp, vào ch▫▫ ch▫▫t cũng không s▫▫. H▫▫ng c▫▫▫ng d▫▫ng tr▫▫▫n i s▫▫c m▫▫nh ▫▫y » ( T▫▫ L▫▫ v▫▫n c▫▫▫ng. T▫▫ vi▫▫t : « Nam Ph▫▫▫ng chi c▫▫▫ng đ▫▫ ? B▫▫c Ph▫▫▫ng chi c▫▫▫ng đ▫▫ ? ▫▫c nhi c▫▫▫ng đ▫▫ ? Khoan như dĩ giáo, b▫▫t báo v▫▫ đ▫▫o : Nam Ph▫▫▫ng chi c▫▫▫ng dã. Quân t▫▫ c▫▫ chi. Nh▫▫m kim cách, t▫▫ nhi b▫▫t y▫▫m : B▫▫c ph▫▫▫ng chi c▫▫▫ng dã, nhi c▫▫▫ng gi▫▫ c▫▫ chi » Trung Dung 10)., Kh▫▫ng T▫▫ cũng th▫▫▫ng QUAY M▫▫T V▫▫ PH▫▫▫NG NAM đ▫▫ t▫▫ lòng tôn kính▫▫n Văn Hoá Nho c▫▫a Ph▫▫▫ng Nam. Là m▫▫t nhà Văn Hoá, nên Kh▫▫ng T▫▫ có nh▫▫ng thái đ▫▫ trung th▫▫c v▫▫i lòng, nên ông m▫▫i có th▫▫ làm cái vi▫▫c san đ▫▫nh gia tài văn hoá b▫▫n đ▫▫i m▫▫t cách chân thành và truy▫▫n l▫▫u muôn th▫▫ h▫▫.Ta th▫▫y sau này vua th▫▫▫ng h▫▫▫ng v▫▫ phía Nam mà t▫▫ Tr▫▫i . Đi▫▫u này càng th▫▫y ph▫▫▫ng B▫▫c ch▫▫u▫▫ nh h▫▫▫ng văn hoá b▫▫n đ▫▫i c▫▫a ph▫▫▫ng Nam m▫▫nh m▫▫ d▫▫▫ng nào !

Tr▫▫▫i v▫▫i nhà CHU, sau khi nhà Chu chinh ph▫▫c xong nhà Th▫▫▫ng là m▫▫t xã h▫▫i đ▫▫nh c▫▫, nông nghi▫▫p. Khi x▫▫p đ▫▫t gu▫▫ng máy cai tr▫▫, nhà Chu đ▫▫a vào văn hoá Di nh▫▫ng y▫▫u t▫▫ khác bi▫▫t :

- Ý ni▫▫m Thiên T▫▫.
- Quân đ▫▫i chuyên nghi▫▫p
- Lu▫▫t hình
- Ho▫▫n quan
- Tr▫▫ng tay ph▫▫i, ▫▫a s▫▫ 6,8 ( s▫▫ ch▫▫n)
- Đ▫▫n áp ph▫▫▫n
- Khinh mi▫▫t dân chúng, g▫▫i là lê dân( dân đ▫▫u đen)
- Chuy▫▫n tài s▫▫n t▫▫ làng xã sang tay nhà vua.

- Nh▫▫ng y▫▫u t▫▫ chính nh▫▫ thiên t▫▫, ho▫▫n quan, lu▫▫t hình là vay m▫▫▫n bên mi▫▫n L▫▫▫ng Hà nh▫▫ Perse, Assyria ng▫▫▫c l▫▫i v▫▫i văn hoá c▫▫, làm b▫▫ qu▫▫t Di Nho, nên sau này so v▫▫i Di Nho, nhà Chu đã là văn hoá du m▫▫c. Và cũng t▫▫ đ▫▫y, thì xã h▫▫i b▫▫t đ▫▫u phân bi▫▫t Tàu v▫▫i Di Vi▫▫t b▫▫ng cách coi khinh và ch▫▫ « Di, Đ▫▫ch » m▫▫i b▫▫ hàm nghĩa « r▫▫, m▫▫i », ch▫▫ tr▫▫▫c th▫▫i Chu không h▫▫ có th▫▫. Vì Tàu đ▫▫u xu▫▫t phát t▫▫ T▫▫ Di c▫▫, nh▫▫ng khi chinh ph▫▫c đ▫▫▫c T▫▫ Di r▫▫i, thì quay lại khinh đ▫▫ chính g▫▫c r▫▫ c▫▫a mình.

Do đó khi pha tr▫▫n các y▫▫u t▫▫ văn hoá, nhà Chu tr▫▫ thành bán du m▫▫c. Và, Kh▫▫ng T▫▫ là ng▫▫▫i cu▫▫i cùng đ▫▫i bi▫▫u cho Vi▫▫t Nho, san đ▫▫nh n▫▫n văn hoá Vi▫▫t Nho, tr▫▫▫c khi Nho giáo chuy▫▫n sang tay ch▫▫ đ▫▫ phong ki▫▫n T▫▫n, Hán, Tu▫▫, Đ▫▫▫ng, T▫▫ng, Nguyên, Minh, Thanh v▫▫i t▫▫t c▫▫ bi▫▫n thiên và sa đ▫▫o c▫▫a nó mà l▫▫ch s▫▫ còn ghi l▫▫i.

Nh▫▫ v▫▫y, th▫▫i Kh▫▫ng T▫▫ n▫▫▫c Tàu v▫▫n còn nh▫▫ bé, ch▫▫a có tên n▫▫▫c, và các n▫▫▫c tranh giành ngôi báu, không th▫▫n ph▫▫c nhà Chu.

Khi Tần Thuỵ Hoàng thống nhất Trung Nguyên 221 trước c.T.L., tuy đã lập hình ảnh nhứt nhất của Tàu to lớn, mà đã a vác của quá sông Đống ng Tần bao nhiêu. Thời gian cai trị ngắn, , 49 năm( 255-206 trước c.T.L.) .

Nhà Hán ( 206-32 trước c.T.L) cũng phát xuất từ Tần Di, miền Giang Tô. Khi mới lên ngôi còn từ Li Vũ u , từ trước ng của Tần Di xa, và xưng mình là Hán Man. Chữ Hán là một hình dung từ chữ cao sang vinh hiển, chữ không là tên một dòng tộc nào, y như chữ Hồ và Hoa cũng thế. Vì Tàu chữ từ Tần Di mà ra nên không có dòng tộc riêng và tên riêng. Do đó Tàu chữ như một thế lực chính trị, văn hoá chữ không có nghĩa một chữ ng tộc nào. Nhưng vì thế y từ mà Tàu như là của họ như Phốc Hi, Ngô Oa đều xuất thân từ Di, miền châu thổ sông Hoài. Rồi nhà Hán tiếp tục sự xâm lăng, chiếm đất, giành dân, mở rộng nước Tàu thêm ra, cuối cùng Tàu mới có một nước rộng lớn như ngày nay.. Theo sự nghiên cứu của Triết Gia Kim Đôn, ít nhất 70% dân Tàu ngày nay là gốc Việt. Có nghĩa là liên đoàn người Bách Việt từ từ trên miền đất của mình, biến đổi hoá biến đoàn du mục hiếu chiến Tây bắc tràn xuống từ thành người Tàu ngày nay. Người Tàu ngày nay không mua như từ người gốc Bách Việt của mình vì từ tiền họ đã cam chịu như biến đổi hoá, và nhà cầm quyền cũng mua người Bách Việt quên đi quá khứ để cai trị, nên toàn bộ sách bìa của nhà Hán, nhà Chu của sách của nhà Hán, nhà Chu của sách của nhà Hán, nhà Tần còn tàn bạo hơn cả, đốt sách Nho, chôn sống nho sĩ. Nhà Hán cũng sai Lưu Hâm của kinh sách từ thi văn Thục Ch... Rồi của mới từ người cai trị để của kinh sách theo ý mình nên ngày nay mua tìm về Nho Nguyên Thuỵ không phải là việc đơn giản.

May mắn là trong đất từ Bách Việt đông đúc lớn lao của xa chữ có được một chi tộc duy nhất đã kiên cường bất khuất từ từ đó là tộc Lạc Việt chúng ta. Do đó tìm về Nho Nguyên Thuỵ qua Tần, Tần ng, Sở, Chu của tộc Lạc Việt rồi quán chiếu lên như ng văn bản không tin còn lại như Ngũ Kinh mà Khổng Tử san định của Việt Nho ta thế sự trùng khớp đó là Nho Nguyên Thuỵ của nền văn hoá nông nghiệp. Thêm vào như ng khám phá mới như từ văn khố cổ, di truyền, sinh học, hải dương.. với như ng nền văn minh lúa nước mà Triết gia Kim Đôn gọi là lúa M của người Hoà Bình, nền văn minh từ ng của Việt tộc. Giới khoa học khố cổ đã xác nhận chữ nhân người Hoà Bình làm chữ hai nền văn minh lúa nước và Từ ng Đông. Triết Gia Kim Đôn đã xác tín nền văn hoá Việt Nho là của người Bách Việt, của nền văn minh Hoà Bình. Phát kiến mới này làm chữ biến đổi các niềm tin xa cũ. Sau Kim Đôn người ta không thể suy nghĩ như trước Kim Đôn nữa. Với từ hôm nay là chúng ta phải của nền dĩ mệnh cái thuyết Khoa Học Việt NHO ra ánh sáng công luận bằng như ng công trình dài hạn của nhiều đóng góp trí tuệ để từ từ lập sự thật cho lịch sử. Cũng như từ đi của kiến cho một từ từ ng lai các giới người Bách Việt của Đông Nam Á tìm về của người như ng tộc và như từ là Văn Hoá Nho của để chữ ng Việt.

VỀ Ý NIỆM THIÊN TỬ

Đây là một điểm từ ng yếu để tiên để phân biệt Hán Nho và Việt Nho.

Lý tưởng là như ng đi của trong giới của, có khi của hiển thế để, như ng nó từ là cái ánh sáng của để ng cho lịch sử. Lý tưởng với chân thiện mệnh thì nào cũng có, mệnh dù như ng biến từ ng trình bày khác nhau. Giới bộ yếu từ từ từ tính lịch sử giới hạn, ta hãy xét sâu rộng hơn về Nghiêu Thuỵ như một biến từ ng văn hoá, là lý tưởng của văn hoá. Phần trên khi để của để để từ từ thế hai của Nho giáo là Nghiêu -Thuỵ, thì chính sự sách còn ghi lại về sự việc vua Nghiêu từ ng ngôi cho vua Thuỵ không để trên yếu từ dòng tộc cha từ ng con như như các

triều đình phong kiến sau này. Thuần là một nông dân hiền đức, cha ruột có hiều, đang cấy ruộng trên núi Lạc thì được vua Nghiêu thân hành ra đình gọi về mà cấy ruộng hiều thay mình làm vua. Nhờ vậy được vua Nghiêu đặt đây là đánh giá cao tinh thần « truy n hiều » chứ không « truy n t » như quân chủ phong kiến. Chính vì tinh thần truy n hiều này mà vua Nghiêu mới là vua thi Hoàng Kim, con người còn sống trong nền văn hoá Nhân Bản của Nho. Nguyên Thuần trước khi bị Hán Nho làm sa đọa với ý niệm « vua là con Trời », và cấy mà cha truy n con n cái ngôi với thiên t.

Khổng Tử có công san định Ngũ Kinh( Dịch, Thi, Thư, Lễ, Nhạc) Nho được rõ ràng rành mạch với những câu văn súc tích. Kim Đệ nh gọi công của Khổng Tử là đã « công thức hoá » Việt Nho. Chúng ta thấy trong Truyện Con Rồng Cháu Tiên là ngôn ngữ Huyền Thoại của nền văn hoá truy n hiều trong nhân dân. Rồng và Tiên là hai biểu tượng sống linh thiêng của vũ trụ và nhân văn, những bình dân không cần ý thức một cách minh nhiên, cái tâm thức lồng ghép Hai chiếu kích nó đã tự nhiên tìm được, vô thức, siêu thức để muôn người như một ai cũng tự nhiên mình là Con Rồng Cháu Tiên, để rồi sống như Rồng, sống như Tiên : « Có thức ( Rồng) mới vẽ được đồ ( Tiên) ». Hay là khi bị Hán Nho xâm lược thâm tấu và cấy tinh thần thì chỉ còn rơm róc mà thôi những cái con cò Văn Hoá ruộng Việt Nho « Cái cò chết từ hôm qua, có HAI hạt gạo với BA đống tiền. »... Phải rồi Hai hạt gạo Rồng Tiên gia bố o y đã bị bố n vô chúng t, vô t quố c xâm lược chi m h u, bồi xoá. Nền văn minh du mục hiều chỉ tranh dành t n đ ng thiên nhiên làm gì dung ch a n cái chiếu kích GIAO CHỒ sâu xa trên thông với TIÊN tr i cao đ i h p với R N G đ t n c .Kim Đệ nh gọi thích tài hoa cái nghĩa Giao Chồ : Giao Chồ là Chồ Trời với Chồ Đất giao nhau, giao cái HỒ U với VỒ, thành AN VI t c là Chân Không Di u H u. Người là tác hành đong đ a gi a hai đ i c c, ngày nay ta có thể gọi những đ i c c này như tinh thần với vũ trụ chết, tuy t đ i và t ng đ i, thi gian và không gian... chết ra đó chính là Ý Nghĩa Minh Triết GIAO CHỒ mà không may bị Hán Nho đã xuyên t c ra nghĩa cu « hai ngón chân cái giao nhau ». Trên thức t có ai thấy hai ngón chân cái nào h ng v nhau đầu ? V y mà hàng bao ngàn năm, không ai hoá gi i s m l này c a Tàu. Cho nên, khi dân t c Việt có triết gia, ta phải suy nghĩ khác - Cuộc cách mạng t duy Việt.

BA đống tiền trong câu ca dao « Con cò chết từ hôm qua, có HAI hạt gạo với BA đống tiền... » là ám chỉ một mặt của con người lý tưởng Giao Chồ mà Tiên Lạc Việt thừa hưởng của Việt Nho. Hán Nho thông diển thành thuyết Tam Tài Thiên Đạ Nhân thừa tinh hoa Minh Triết Giao Chồ, ca dao ta gọi là BA đống tiền gia bố đã bị một đi rồi theo cái cò Văn Hoá Việt Nho. Về hình tượng của xã thì thi Phạm Hi thì chỉ có biểu tượng hai v ch li n và đ t , sau này gọi là âm và đ ng. Đ n Khổng Tử mới thành « Nh t âm nh t đ ng chi v đ o , k chi gi thi n dã, thành chi gi , tính dã » .

Là một hiền triết, một nhà tâm lý và giáo dục, những ông cũng còn là một người dân trong thời đại mà chế quân chủ phong kiến cha truy n con n hàng mấy ngàn năm, mặt dù những ruộng cấy vũ trụ quan âm đ ng nhân ch thái hòa của những Nam, Khổng Tử cũng không thoát qua cái tầm nhìn chính trị hàng ngàn năm đ c. Ông chế những thi hành chính số nhà Chu, t c tôn quân, trong số đề đ t ph i có của một người trí thức giữa thời đại phong kiến hàng ngàn năm. S sáng suốt và minh triết của Khổng Tử là đã đ ra thuyết CHÍNH DANH, để t c ch các quan xã h i. t o nên cuộc sống t ng kính, hài hòa, an l c . Khổng Tử không là một nhà cách mạng triết đ theo nghĩa ngày nay, những ông thức t gi i quy t các v n n c a ch đ quân chủ nói riêng và con người nói chung . Về chính trị, nói rõ ng ra, chính trị là quy n l c,

thì th▫i nào cũng v▫y, không ph▫i ch▫ quân ch▫ phong ki▫n m▫i có v▫n đ▫ quy▫n l▫c. V▫n đ▫ là nh▫ ngày nay nói, « quy▫n l▫i đi đôi v▫i trách nhi▫m », thì x▫a Kh▫ng T▫ dùng thuy▫t chính danh đ▫ ch▫nh đ▫n l▫i t▫ quân v▫▫ng cho đ▫n th▫ dân. Trong Lu▫n Ng▫, V▫n chính., khi T▫ L▫, m▫t h▫c trò, h▫i Kh▫ng T▫ r▫ng « N▫u vua n▫▫c V▫ đ▫i Th▫y v▫ đ▫ng giúp ngài cai tr▫, Th▫y s▫ làm đ▫u gì tr▫▫c h▫t? », Kh▫ng T▫ đ▫p : « Ta s▫ làm cho ra Chính Danh đ▫nh ph▫n »( V▫ quân đ▫i T▫ vi chính, T▫ t▫▫ng h▫ tiên?, T▫ vi▫t : « T▫t đ▫ Chính Danh h▫ » ).

Ta có th▫ tìm th▫y t▫ t▫▫ng Chính Danh qua các câu :

Lu▫n Ng▫ : Nhan Uyên, XII : « Chính gi▫, chính đ▫, t▫ su▫t đ▫ chính, th▫c c▫m b▫t chính » :Chính tr▫ là làm m▫i vi▫c cho ngay th▫ng, ông l▫y ngay th▫ng mà khi▫n ng▫▫i, thì ai dám không ngay th▫ng ?

LN, t▫ l▫ XIII: « K▫ thân chính, b▫t l▫nh nhi hành, k▫ thân b▫t chính , tuy l▫nh b▫t tòng. » Mình ngay chính, thì không sai khi▫n, ng▫▫i ta cũng làm, mình không ngay chính thì tuy có sai khi▫n, cũng không ai theo.

LN , T▫ L▫ XIII : « Danh b▫t chính, t▫c ngôn b▫t thu▫n, ngôn b▫t thu▫n, t▫c s▫ b▫t thành ».

LN, Bát Đ▫t III : « Quân s▫ th▫n đ▫i l▫, th▫n s▫ quân đ▫i trung ».

LN, Nhan Uyên : « Quân quân, th▫n th▫n, ph▫ ph▫, t▫ t▫ ».

Ngoài ra, Kh▫ng t▫ làm kinh Xuân Thu đ▫ bày t▫ ý ki▫n mình v▫ đ▫ng chính tr▫, ch▫ y▫u :Chính danh t▫, đ▫nh danh ph▫n, tôn quân quy▫n.

Xuân thu c▫t cái nghĩa chính danh, đ▫nh ph▫n, khi▫n cho s▫ ngôn lu▫n có tiêu chu▫n

Nh▫ v▫y ch▫ đ▫ nào cũng v▫y, n▫u ng▫▫i có quy▫n mà th▫c hi▫n Chính Danh thì cũng x▫ng đáng h▫▫ng cái quy▫n ▫y, nh▫ vua cho ra vua, thì tôi m▫i làm tôi đ▫▫c, lãnh đ▫o cho x▫ng danh lãnh đ▫o thì ng▫▫i dân m▫i làm công dân t▫t đ▫▫c, cha cho ra cha thì con m▫i là con hi▫u đ▫▫c. Do đó khi đ▫ cao vi▫c đ▫u tiên c▫a chính tr▫ là ph▫i chính danh, vào th▫i quân ch▫ cũng đ▫ giá tr▫ nh▫ công đ▫ng c▫a m▫t giám sát vi▫n . Kh▫ng T▫ là m▫t nhà cách m▫ng ôn hòa, dùng văn hoá s▫a đ▫i đ▫nh ch▫ chính tr▫, cũng nh▫ đ▫u hòa nhân tâm, nên Ý Ni▫m Thiên T▫ c▫a tinh th▫n du m▫c tr▫ng võ đ▫ chuy▫n sang chi▫u h▫▫ng chính danh đ▫ ph▫c v▫ đ▫o HÒA c▫a Nho giáo hay chính xác h▫n là Việt Nho.

Hán Nho tri▫t đ▫ khai thác Ý Ni▫m Thiên T▫ đ▫ cai tr▫ và h▫▫ng l▫i, nh▫ng sĩ t▫ theo h▫c Nho Giáo, mà Nho Giáo l▫i có thuy▫t Chính Danh c▫a Kh▫ng T▫ làm giám sát vi▫n c▫a nhân tâm, th▫ đ▫o. Nên tuy Hán Nho n▫i tri▫u đ▫nh c▫a vua quan có cái ph▫n chuyên ch▫, l▫ nghi phi▫n toái, gi▫ t▫o, nh▫ng đ▫i s▫ng dân gian l▫i duy trì đ▫▫c ph▫n nhân nghĩa, nh▫t là k▫ sĩ theo h▫c Nho, hi▫u bi▫t thiên lý, đ▫o nghĩa, cũng ti▫t ch▫ nhân đ▫c. Có th▫ nói , Kh▫ng T▫ là cái g▫ch n▫i gi▫a tinh th▫n Nhân B▫n Việt Nho và chuyên ch▫ Hán Nho .

T▫ Hùng V▫▫ng c▫a chúng ta cũng chính danh là T▫ Văn Hóa Việt Nho. Ta th▫y sách Tàu còn ch▫ gi▫u « Vua gì mà ▫ tr▫n mà cũng x▫ng v▫▫ng ». Nh▫ng chính trong chi ti▫t này ta l▫i th▫y

s▯ khác biệt về Việt và Tàu trong quan niệm về ngôi vua. Nh▯ đã phân tích ▯ trên, ý niệm Thiên T▯ của Tàu xuất phát từ văn hoá du mục, tr▯ng võ ▯c, nên vua cai trị bằng quy▯n ▯c, nên phải bày đ▯t ra thuyết vua là con trời để uy quy▯n trời cao của ông trời mà trị dân. Ngược lại vua Hùng về ▯ng, từ văn hoá Việt là s▯ng theo tinh thần dung hoà, đ▯n gi▯n, chế độ phân công nông nghiệp, nên làm vua chỉ là để giúp dân an lạc nghiệp, nên không có cách s▯ng cao xa với dân, không xem mình là con trời mà dân là kẻ phục vụ. Thu▯ vua Hùng, vua như người cha lo cho dân như con mình, vua cùng s▯ng đ▯n gi▯n như dân, con cái vua cũng về ▯n phải làm việc bình thường như bao người. Chính vua Hùng mới là h▯u thân của hình ▯nh vua Nghiêu Thu▯n như xưa. Chính vua Hùng mới là T▯ Văn Hoá Nho như Nghiêu Thu▯n, mà Kh▯ng T▯ ca ngợi ▯y làm mẫu mực. Nếu vua Hùng, ý niệm Thiên T▯ về ng bóng. Nếu biết về t▯ng vua Hùng, Nho Nguyễn Thu▯ sáng danh. Nếu vua Hùng, Việt Nho đã thực hiện.

Kh▯ng T▯ chế độ tuyên B▯ « Nghe gi▯t mệnh tên b▯o ngược là Kiệt và Trụ, chế chế a h▯ nghe gi▯t vua Kiệt vua Trụ bao giờ ! ». Nh▯ về thuyết Chính Danh hai chi▯u t▯ng quan nhân bản của Nho mới giải quyết cái b▯t của tính mệnh chi▯u của nhân quân chế.

Nh▯ về y, Việt Nho là Nho thời trước Kh▯ng T▯. Sau khi Kh▯ng T▯ thu thập văn hoá Việt Nho mà san đ▯nh Ngũ Kinh, rồi ▯i trị qua các thời T▯n, Hán, khi Hán Vũ Đế nghe ▯i mệnh nho gia là Đ▯ng Tr▯ng Th▯ phát triển Nho giáo để xây dựng quy▯n ▯c cho chế độ phong kiến, thì Việt Nho b▯ phá s▯n. Kèm theo, nào là nhà T▯n đ▯t sách, ch▯n học trò, nhà Hán s▯a đ▯i kinh sách: Hán Vũ Đế sai Lưu H▯m làm « ngu▯ kinh » thì thời thịnh Th▯ch C▯ trong triều, các nhà Thái học sinh phải s▯ đ▯ng lo▯i ngu▯ kinh này. Rồi biết bao nhiêu b▯n c▯, triều đ▯i, kinh sách Nho mà chúng ta có ngày nay rút c▯c ▯i là t▯ng học các b▯n c▯ trên, là mệnh thực thể h▯n đ▯n, nhi▯u mâu thuẫn, bất nhất. Trong Nho giáo, có những yêu cầu nhân nghĩa, đạo lý cao siêu thâm diệu, nhưng cũng có nhi▯u yêu cầu thực dụng, phi nhân, thi▯n c▯n. Thí dụ quy▯n Lu▯n Ng▯ là quy▯n đ▯c coi như kh▯tín g▯n với t▯ t▯ng Kh▯ng T▯ nhất, về ▯n có những câu đ▯t vào ▯i Kh▯ng T▯ mà ta không thể y có lý chút nào ( về Qu▯n Tr▯ng).

Tóm ▯i, Việt Nho quan niệm Vua là người có trách nhiệm b▯o về đ▯i s▯ng an bình cho dân, đ▯n hình như vua Nghiêu Thu▯n. Thế chế truy▯n hi▯n thì Nghiêu Thu▯n không truy▯n t▯. Khi cuộc s▯ng ngược dân thời Xuân Thu h▯n lạc mà Kh▯ng T▯ là người mưu ▯n đ▯nh trật ▯ cho chế độ phong kiến, đã tìm ra thuyết Chính Danh để giải h▯n cái uy quy▯n của Vua và nâng cao cái nhân quy▯n của dân. Kh▯ng T▯ là mệnh nhà chế độ xã hội phong kiến. Kh▯ng T▯ đã mang cái văn hoá Việt Nho của dân bản địa kết hợp trong môi trường nhân sinh thời đ▯i của ông để làm thành cuộc san đ▯nh vĩ đ▯i thành ▯p ▯n văn hoá Nho của Trung Hoa về Ngũ Kinh. Sau này nhà T▯n đ▯t sách, ch▯n học trò, cũng như Hán Vũ Đế, Đ▯ng Tr▯ng Th▯, Lưu H▯m...c▯m đ▯u mệnh cuộc b▯n thế, tô v▯ ▯i đ▯ Nho trở thành công cụ phục vụ triều đ▯i phong kiến, đàn áp con người mà ta thực sự biết chính là ▯i Nho trá ngu▯ t▯ Hán Nho.

Gi▯n ba ngàn năm sau khi Kh▯ng T▯ san đ▯nh Ngũ Kinh cho Nho giáo, máu về ▯n không ngừng đ▯ cho mệnh chế VIỆT linh thiêng, đã đúc kết tâm tình và trí tuệ của mệnh thiên tài, KIM Đ▯NH mới tìm ▯i đ▯c của ngu▯n văn hoá quê hương ng b▯ lãng quên và ân c▯n trao ▯i cho thế hệ chúng ta công trình khám phá VIỆT NHO, mệnh b▯c học đ▯n ▯n t▯ng khi « ôn c▯ tri tâm » đ▯ đ▯i mệnh t▯ duy - Trí đ▯ và viên mãn.

## Sách Khác Biệt Giữa HÁN NHO và VIỆT NHO

Tác Giả: Đông Lan

Chương 04, Tháng 10 Năm 2009 21:55

---